

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở

Thực hiện Công văn số 2145/SNV-CCVC ngày 02/10/2019 của Sở Nội vụ về việc bổ nhiệm và xếp lương đối với người làm công tác văn thư, để đảm bảo việc giữ chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm đối với viên chức, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp nhân viên văn thư, cụ thể như sau:

**1. Đối với viên chức làm công tác văn thư đang giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV (V.01.02.03)**

- Chuyển sang ngạch Văn thư trung cấp (mã số 02.008).
- Áp dụng bảng lương viên chức loại B (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.
- Xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV sang ngạch Văn thư trung cấp.
- Xếp ngang thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau (nếu có) ở chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV sang ngạch Văn thư trung cấp.

**Ví dụ:**

Ông Trần Văn B, trình độ Trung cấp văn thư lưu trữ đang được bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV, mã số V.01.02.03.

Lương hiện hưởng của ông B: bậc 7; hệ số 3,06; thời gian hưởng 01/04/2018; thời gian nâng bậc lương lần sau 01/04/2018.

Chuyển xếp lương ông B sang ngạch Văn thư trung cấp - Mã số 02.008: Bậc 7; hệ số 3,06; thời gian nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/04/2018.

Đến 01/04/2020 (đủ 02 năm), ông B đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên thì lương hưởng như sau: ngạch Văn thư trung cấp - Mã số 02.008; bậc - 8; hệ số - 3,26; thời gian nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/04/2020.

**2. Đối với viên chức làm công tác văn thư đang giữ ngạch Nhân viên văn thư (Mã ngạch 01.008)**

- Chuyển sang ngạch Văn thư trung cấp (mã số 02.008).

- Áp dụng bảng lương viên chức loại B (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

- Trường hợp chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch 01.008 thì căn cứ vào hệ số lương đang hưởng để xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất của bảng lương loại B. Thời gian hưởng lương của ngạch Văn thư trung cấp được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau của ngạch Văn thư trung cấp được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương mới được xếp ở bảng lương loại B so với hệ số lương đang hưởng ở ngạch 01.008 bằng hoặc lớn hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch 01.008 thì được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp; nếu nhỏ hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch 01.008 thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch 01.008.

- Trường hợp đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch 01.008 thì căn cứ vào tổng hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng ở ngạch 01.008 để xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất của bảng lương loại B. Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp mới và thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở chức danh nghề nghiệp mới được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm.

#### **Ví dụ:**

Bà Trần Thị A hiện đang giữ ngạch 01.008, hưởng 6% phụ cấp thâm niên vượt khung kể từ ngày 01/4/2019 (tổng hệ số lương 3,33 cộng 6% vượt khung đang hưởng ở ngạch 01.008 là 3,53).

Chuyển xếp lương Bà A sang ngạch Văn thư trung cấp (mã số 02.008): bậc 10; hệ số 3,66 (căn cứ vào tổng hệ số lương đang hưởng ở ngạch 01.008 là 3,53 này để xếp vào hệ số lương cao hơn gần nhất). Thời gian hưởng lương và thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch Văn thư trung cấp của bà A được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch mới.

### **3. Hồ sơ cá nhân viên chức đề nghị bổ nhiệm CDNN**

1. Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị
2. Danh sách đề nghị bổ nhiệm và chuyển xếp lương (theo biểu mẫu đính kèm)
3. Hồ sơ cá nhân:
  - a. Bản sao công chứng văn bằng chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng chuyên ngành.
  - b. Bản sao công chứng Quyết định lương hiện hưởng.
  - c. Bản sao công chứng: Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận hoặc các quyết định nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền hoặc Hợp đồng làm việc được ký kết giữa cá nhân và nhà trường.



Việc quy đổi các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học được thực hiện theo quy định Công văn số 1631/SGDĐT-TCCB ngày 04/7/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Hồ sơ lập thành 2 bộ gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, chậm nhất ngày **25/10/2019** và gửi bản mềm (file excel) theo địa chỉ email: [phongtccb.soquangninh@moet.edu.vn](mailto:phongtccb.soquangninh@moet.edu.vn). Mọi vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện xin liên hệ qua đồng chí đồng chí Hoàng Ngọc Thúy, điện thoại: 0934.321.222 hoặc số máy cố định 0333. 826.528.

Nhận được Công văn này, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương triển khai và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Vũ Liên Oanh**

Tên đơn vị: .....



**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH VĂN THƯ NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Công văn số 2490/SGDDĐT-TCCB ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo yêu cầu chức danh nghề nghiệp	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện giữ					Đề nghị bỏ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề					Ghi chú				
									Ngạch	Mã ngạch	Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK (%)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian hiện hưởng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc		Hệ số lương	Phụ cấp TNVK (%)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian tính nâng lương lần sau
1	Nguyễn Văn A	01/08/1977	NVvăn thư	THPT...	TC Văn thư	B	B	Có hoặc không	Nhân viên văn thư	01.008	7	3,06			01/10/2018	Văn thư trung cấp	02.008	7	3,06			01/10/2018	
2	Nguyễn Văn B	12/05/1969	NVvăn thư	THPT...	TC Văn thư	B	B	Có hoặc không	Nhân viên văn thư	01.008	12	3,33	6%		01/04/2018	Văn thư trung cấp	02.008	10	3,66			Từ ngày kí QĐ	
...																							

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)